

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thảo N; sinh năm: 1993; Địa chỉ: đường T, khóm G, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T; sinh năm: 1992; Địa chỉ: đường T, khóm G, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thảo N và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thảo N và ông Trần Văn T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thảo N và ông Trần Văn T thống nhất trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên cháu Trần Thảo V (nữ, sinh ngày 12/9/2018). Sau khi ly hôn, ông T và bà N thống nhất giao cháu Trần Thảo V cho bà Huỳnh Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Trần Thảo V mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thảo N và ông Trần Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thảo N và ông Trần Văn T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, bà Huỳnh Thảo N tự nguyện xin chịu toàn bộ Nng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004576 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thảo N số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên